

Bản án số: 15/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Kim Hiền

2/ Bà Nguyễn Thị Anh Tấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28/6/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 ngày 19/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương T - sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã V, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Đội 3, Thông Đ, phường M, TP V, tỉnh Phú Thọ

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 3, xã V1, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thị Hương T trình bày: Chị và anh S được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã V1 năm 2016. Sau kết hôn vợ chồng chị về ở chung với bố mẹ chồng tại khu 3 xã V1. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 1 thời gian ngắn thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có quan điểm và tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và vợ chồng có cãi chửi nhau. Vì vậy chị đã bỏ nhà đi từ ngày 23/01/2019 đến nay. Vợ chồng sống ly thân, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh S.

Anh Nguyễn Tiến S trình bày: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Chị T đã bỏ nhà đi từ ngày 23/01/2019 đến nay và bỏ lại con cho anh nuôi. Vợ chồng anh đã sống ly thân, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị T và anh S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức V2 - sinh ngày 10/10/2017. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung, chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Anh S không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị T, anh S đều xác nhận là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Nguyễn Thị Hương T xin ly hôn anh Nguyễn Tiến S và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh S kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng không có quan điểm và tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và vợ chồng có cãi chửi nhau, chị đã bỏ nhà anh S đi từ ngày 23/01/2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Phía anh S cũng khẳng định mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng, chị T đã bỏ nhà anh đi từ ngày

23/01/2019 và để lại con chung cho anh nuôi từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Do vậy về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Hương T và anh Nguyễn Tiến S đều thuận tình ly hôn vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 17/4/2019 UBND xã V1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh S và chị T tự nguyện kết hôn năm 2016. Sau kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình anh S tại khu 3 xã V1, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì UBND xã không nắm được. Thời gian gần đây chị T có làm đơn ra Tòa án xin ly hôn anh S. Quan điểm của UBND xã là đề nghị TAND huyện Phù Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên.

{3} Về con chung: Chị T và anh S xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức V2 - sinh ngày 10/10/2017, hiện nay cháu V đang ở cùng anh S. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung và anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị T yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy giao cháu Nguyễn Đức V2 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

{4} Về mức cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét về mức thu nhập của anh S từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ /một tháng, để đảm bảo cho cuộc sống và mức cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu V thành niên.

{5} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh S xác nhận là không có.

{6} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Thị Hương T và anh Nguyễn Tiến S; Về con chung giao cháu Nguyễn Đức V2 - sinh ngày 10/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Hương T nuôi dưỡng và anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T từ 1.000.000đ đến 1.200.000đ/1tháng, kể từ tháng 7 đến khi cháu V2 thành niên.

{7} Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Tiến S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương T và anh Nguyễn Tiến S.

*** Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Đức V2 - sinh ngày 10/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Tiến S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 1.000.000đ/1tháng; kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung thành niên.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không có.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002226 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tiến S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã V1;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân